

Ngành Ngân hàng

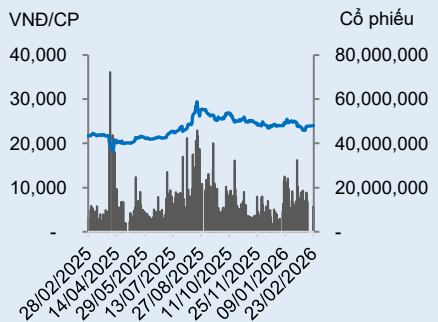
Báo cáo cập nhật
Tháng 02, 2026

Khuyến nghị	OUTPERFORM
Giá kỳ vọng (VNĐ/CP)	28.700
Giá thị trường (23/02/2026)	24.050
Lợi nhuận kỳ vọng	+19,3%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	18.214-29.450
Vốn hóa	123.537 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	5.136.656.599
KLGD bình quân 10 ngày	15.402.434
% sở hữu nước ngoài	27,27%
Room nước ngoài	30%
Giá trị cổ tức/cổ phần	1.000
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	4,16%
Beta	1,02

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
ACB	0,2%	-4,0%	-2,6%	-13,0%
VNIndex	4,0%	-1,8%	12,4%	11,2%

Chuyên viên phân tích
Nguyễn Viết Dân
(84 28) 3914.6888 ext. 256
dannv@bvsc.com.vn

Ngân hàng TMCP Á Châu

Mã giao dịch: ACB Reuters: ACB.HM Bloomberg: ACB VN

Ưu tiên chất lượng tài sản để tăng trưởng bền vững

Tăng trưởng tín dụng năm 2026 của ACB dự báo đạt 18%, với tăng trưởng tín dụng ở mảng KHCN và KHDN lần lượt là 15% và 23% YoY. BVSC dự báo nhu cầu tín dụng của phân khúc SMEs sẽ tăng trưởng tích cực hơn trong năm 2026 ở mức 13%, nhờ vào tệp khách hàng Hộ kinh doanh đã dần thích nghi với Nghị định 70/2025/NĐ-CP liên quan đến việc chuyển từ thuế khoán sang thuế tính trên doanh thu. Trong khi đó, cho vay doanh nghiệp lớn (MMLC) tăng trưởng ở mức 42% trong năm 2026, tiếp tục là động lực tăng trưởng tín dụng chính.

Chất lượng tài sản tiếp tục duy trì trong nhóm đầu ngành, tỷ lệ NPL ước tính là 1,02% trong năm 2026

Năm 2025, chất lượng tài sản của ACB đã được cải thiện đáng kể, với tỷ lệ NPL ở mức 0,97%, tương đương với VCB. Cụ thể, ngân hàng đã chủ động trích lập dự phòng trong quý 4, ghi nhận mức 1.957 tỷ đồng (so với mức chỉ 148 tỷ trong quý 4/2024 và 289 tỷ trong quý 3/2025), mục đích ưu tiên chất lượng tài sản để bảo vệ sự tăng trưởng bền vững. Với nền tảng xây dựng trong năm 2025, chúng tôi dự báo ACB sẽ giảm chi phí dự phòng tín dụng xuống mức 0,34% trong năm 2026, tỷ lệ LLCR duy trì ở mức 111%, phù hợp với khẩu vị rủi ro thận trọng của ngân hàng.

NIM sẽ cải thiện trong năm 2026 lên mức 2,62%, tăng 4 bps YoY

Sau khi ghi giảm mạnh trong quý 1/2025 (từ mức 6,9% trung bình trong năm 2024 xuống mức 6,3%), YEA của ACB đã cải thiện liên tục trong 3 quý lên mức 6,72% tại quý 4/2025. Năm 2026, BVSC dự báo YEA tăng 10bps YoY nhờ vào việc ACB có dư địa để duy trì tỷ lệ cho vay trung dài hạn, mảng cho vay khách hàng cá nhân và SME dự báo phục hồi. Bên cạnh đó, COF sẽ chỉ tăng nhẹ 6 bps chủ yếu do CASA hồi phục từ nhóm khách hàng Hộ kinh doanh đã dần thích nghi với Nghị định 70, và đóng góp tích cực của nhóm doanh nghiệp FDI.

Điểm nhấn đầu tư và khuyến nghị

BVSC dự báo tổng thu nhập hoạt động và LNST-CĐTS của ACB năm 2026 đạt lần lượt là 38.881 tỷ đồng (+15,0% YoY) và 18.007 tỷ đồng (+15,2% YoY). Sử dụng phương pháp Thu nhập thặng dư (Residual Income) và phương pháp so sánh sử dụng P/B, chúng tôi xác định giá mục tiêu cho ACB là **28.700 đồng/cổ phiếu**. BVSC dự báo ROE của ACB sẽ ở mức 17%-19% trong giai đoạn 2025-2030, nhờ vào chiến lược kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, ưu tiên giảm thiểu rủi ro và củng cố chất lượng tài sản.

Hiện tại, ACB đang giao dịch tại mức P/B ở mức 1,30x (P/B forward năm 2026 là 1,1x), thấp hơn so với nhóm các ngân hàng định hướng bán lẻ mà BVSC đang theo dõi ở mức 1,56x. BVSC khuyến nghị **OUTPERFORM** đối với cổ phiếu ACB.

Cập nhật KQKD Q4/2025 và năm 2025

ACB ghi nhận KQKD quý 4/2025 thấp hơn kỳ vọng, với LNST giảm đáng kể 38,7% YoY, ở mức 2.785 tỷ đồng. Theo đó, LNST năm 2025 của ACB ghi nhận mức 15.625 tỷ (-6,9% YoY). Kết quả này chủ yếu do việc đẩy mạnh trích lập dự phòng rủi ro tín dụng trong quý 4/2025.

Chất lượng tài sản duy trì tốt, tuy nhiên ACB đã chủ động trích lập dự phòng

Chất lượng tài sản của ACB vẫn duy trì ở top đầu ngành, tỷ lệ nợ xấu (NPL) giảm xuống mức 0,97% (giảm 52 bps QoQ). Tuy nhiên, dự phòng trong quý 4 ghi nhận mức 1.957 tỷ đồng, so với dự phòng chỉ 148 tỷ trong quý 4/2024 và 289 tỷ trong quý 3/2025. Sự đẩy mạnh trích lập trong bối cảnh chất lượng tài sản cải thiện giúp tỷ lệ bao phủ nợ xấu LLCR tăng lên 114% (từ 72% quý 1/2025), và với 96% tổng danh mục có tài sản đảm bảo. Theo chia sẻ của Ban lãnh đạo, ACB đã chủ động trích lập dự phòng, ưu tiên chất lượng tài sản để bảo vệ tăng trưởng bền vững.

Tăng trưởng tín dụng tập trung vào nhóm khách hàng doanh nghiệp

Tăng trưởng tín dụng trong quý 4/2025 ghi nhận mức tăng 2,9% QoQ, đạt 688.277 tỷ đồng. Tính chung cả năm 2025, tăng trưởng tín dụng của ACB đạt mức 18,6%, thấp hơn mức trung bình ngành là 19,01%. Cụ thể, tăng trưởng tín dụng khách hàng cá nhân và SMEs lần lượt là 12,9% và 13,1%, được Ban lãnh đạo đánh giá tương đối yếu trong năm 2025. Động lực đến từ mảng cho vay khách hàng doanh nghiệp lớn, với mức tăng là 62%, với các doanh nghiệp FDI đóng vai trò quan trọng.

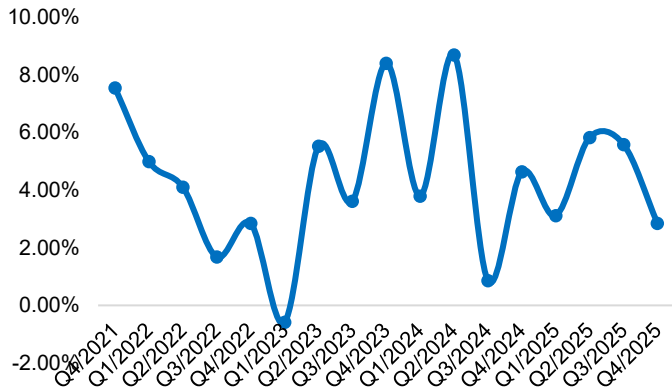
NIM tiếp tục chịu áp lực thu hẹp

Quý 4/2025, ACB ghi nhận NIM đạt mức 2,59%, giảm 62 bps YoY và giảm nhẹ 2 bps QoQ. Cụ thể, YEA quý 4 đạt mức 6,72%, giảm 8 bps YoY nhưng tăng 12 bps QoQ, là quý thứ 4 liên tiếp cải thiện về YEA. Theo Ban lãnh đạo, NIM của ACB gặp áp lực do cạnh tranh (đặc biệt ở mảng bán lẻ) và chi phí vốn gia tăng.

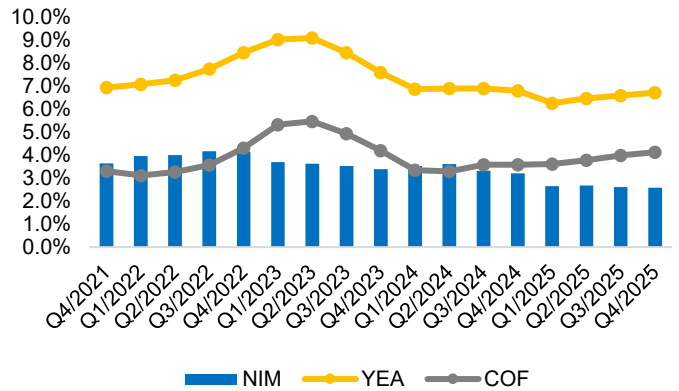
Huy động tiền gửi đạt mức 706.513 tỷ đồng (+6% QoQ), trong đó, tiền gửi khách hàng tăng lên mức 585.180 tỷ đồng (+2,5% QoQ). LDR thuần duy trì ở mức cao tại 117,7% trong bối cảnh thanh khoản chung căng thẳng. Điều này dẫn đến việc ACB phải tăng cường huy động từ các nguồn khác với COF cao hơn, cụ thể giá trị tiền vay TCTD khác và phát hành giấy tờ có giá tăng lần lượt là +20% QoQ và 17,6% QoQ. Thêm vào đó, tỷ lệ CASA quý 4/2025 giảm nhẹ xuống mức 21,8%, so với mức 22,5% tại quý 4/2024. Vì vậy, chi phí huy động của ACB vẫn duy trì ở mức cao, COF quý 4 là 4,13%, tăng 54 bps YoY và 14 bps QoQ.

Báo cáo cập nhật ACB

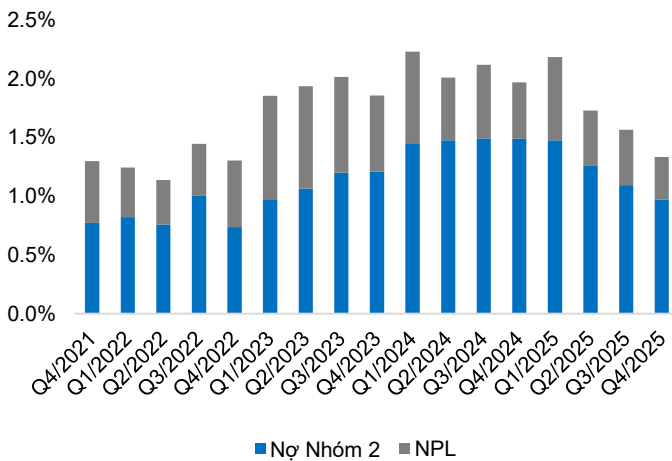
Tăng trưởng tín dụng QoQ



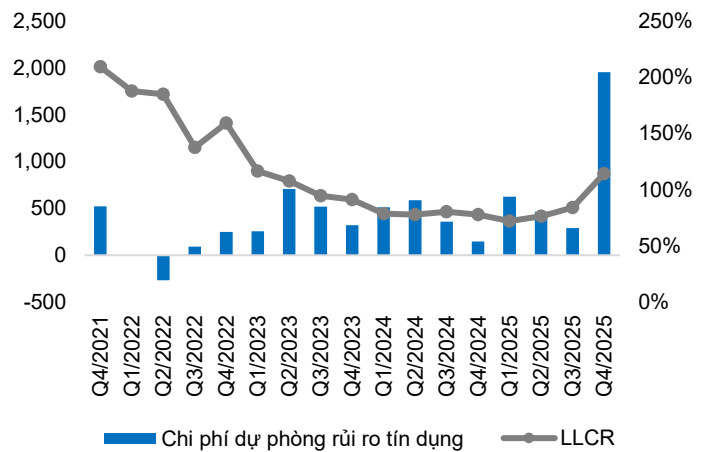
NIM



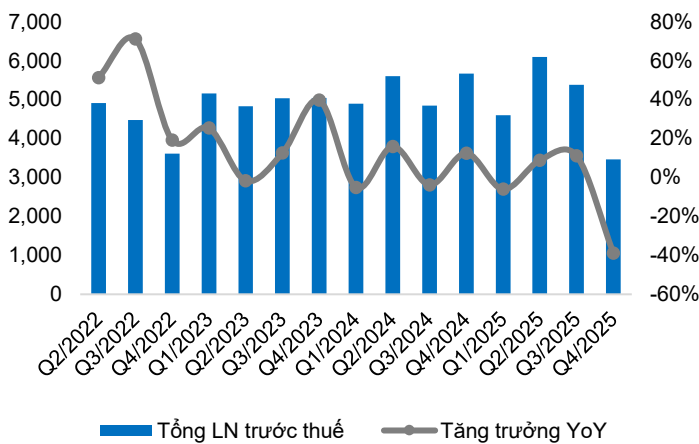
NPL



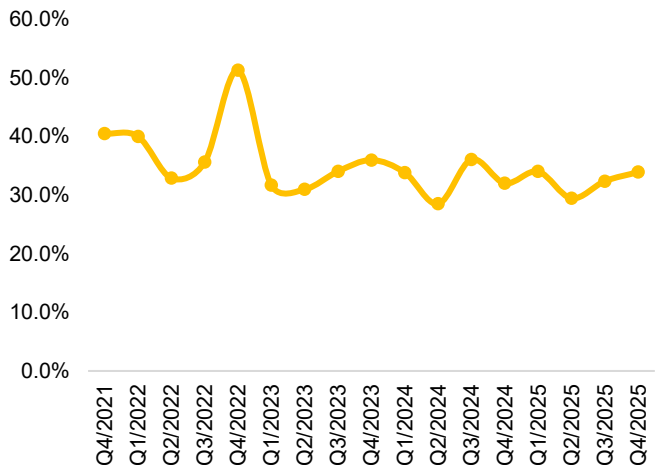
**Hệ số bao phủ nợ xấu
(đvt: tỷ đồng)**



**Lợi nhuận trước thuế
(đvt: tỷ đồng)**



CIR



Nguồn: ACB, BVSC tổng hợp

Dự báo KQKD năm 2026

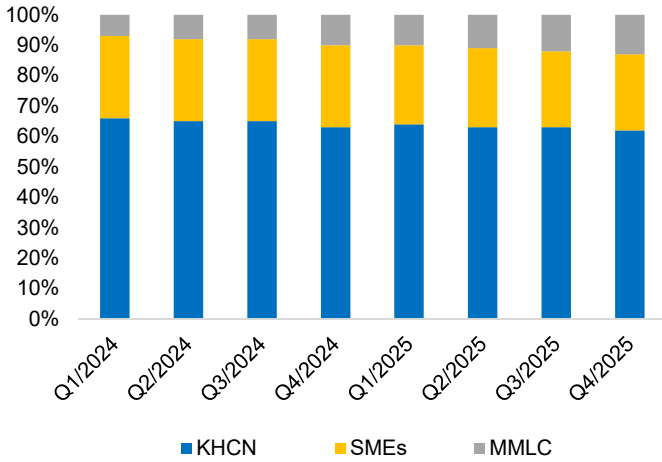
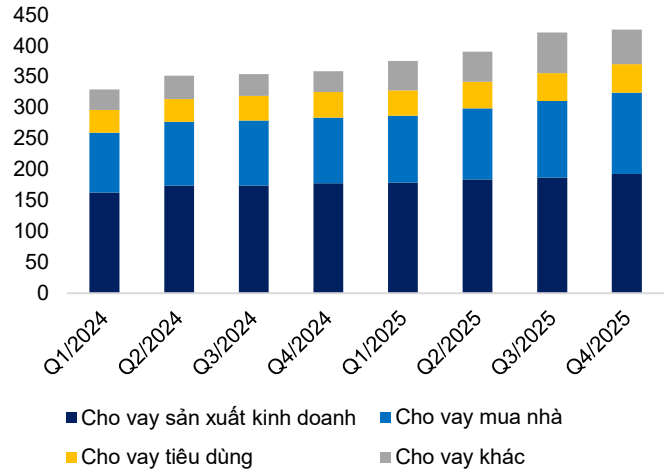
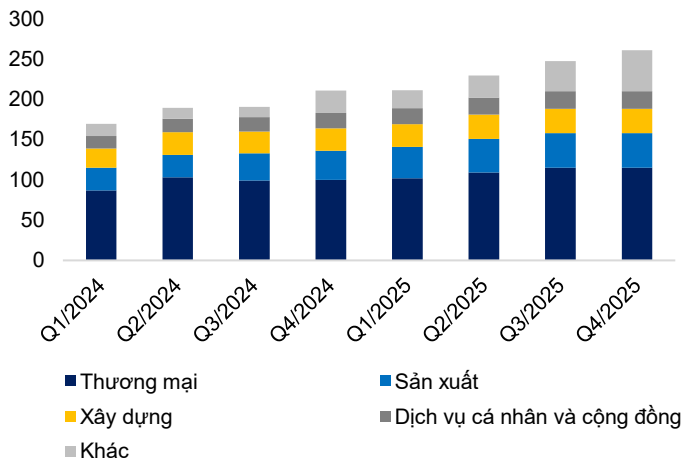
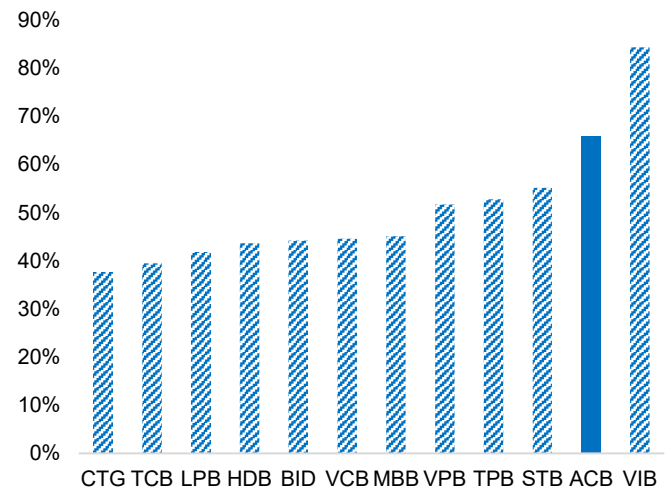
BVSC dự báo tổng thu nhập hoạt động và LNST-CĐTS của ACB năm 2026 đạt lần lượt là 38.881 tỷ đồng (+15,0% YoY) và 18.007 tỷ đồng (+15,2% YoY). Động lực chủ yếu đến từ:

Chỉ tiêu (đvt: tỷ đồng)	2024	2025	2026F	YoY
Tăng trưởng tín dụng	19,09%	18,27%	18,00%	
NIM	3,31%	2,59%	2,62%	
NPL Ratio	1,49%	0,97%	1,02%	
CIR	32,53%	32,32%	35,45%	
Credit cost	0,30%	0,53%	0,34%	
Cho vay khách hàng	580.686	686.777	810.397	18,0%
Thu nhập lãi thuần	27.795	26.906	31.966	18,8%
Thu nhập ngoài lãi	5.720	6.892	6.915	0,3%
Tổng thu nhập hoạt động	33.515	33.798	38.881	15,0%
Chi phí hoạt động	-10.903	-10.924	-13.782	26,2%
Dự phòng RRTD	-1.606	-3.335	-2.576	-22,7%
LNTT	21.006	19.539	22.523	15,3%
LNST-CĐTS	16.790	15.625	18.007	15,2%

Tăng trưởng tín dụng năm 2026 của ACB dự báo đạt 18%

Năm 2026, chúng tôi dự báo cho vay khách hàng của ACB đạt 810.397 tỷ đồng (+18,0% YoY), với tăng trưởng tín dụng ở mảng KHCN và KHDN lần lượt là 15% và 23% YoY. Động lực đến từ mảng KHCN và SME phục hồi, mảng cho vay FDI tiếp tục phát triển.

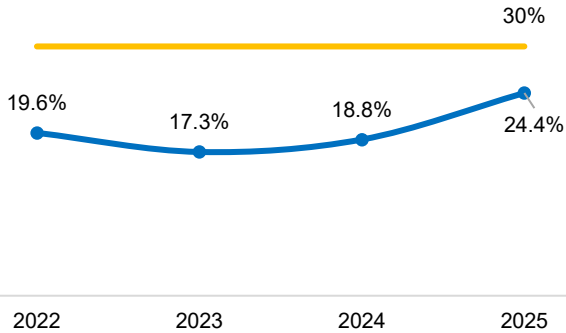
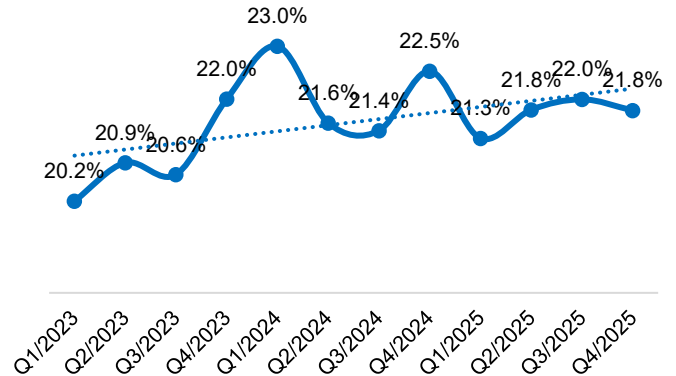
- Về mảng khách hàng cá nhân, BVSC dự báo tăng trưởng tín đạt 15%. Các chính sách thúc đẩy tiêu dùng của Chính phủ (như VAT, miễn học phí, cải cách lương) và thị trường bất động sản phía Nam hồi phục sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa giúp củng cố triển vọng kinh doanh cũng như cải thiện niềm tin tiêu dùng trong tương lai. Là một trong những ngân hàng có tỷ lệ cho vay KHCN cao, chúng tôi cho rằng ACB sẽ hưởng lợi từ xu hướng này.
- Về mảng SMEs, nhu cầu tín dụng sẽ tăng trưởng tích cực hơn trong năm 2026, với mức dự báo cho cả năm là 13%, cao hơn mức tăng trưởng CAGR giai đoạn 2020-2025 là 12,5%. Đối với tác động của Nghị định 70 đến các hộ kinh doanh, vốn là cấu phần khách hàng quan trọng của ACB, ngân hàng nhận thấy ảnh hưởng trọng yếu đến mảng KHCN và ảnh hưởng tâm lý hộ kinh doanh trong năm 2025. Sau một thời gian với sự nỗ lực của Bộ Tài chính và hệ thống ngân hàng, Ban lãnh đạo nhận thấy tâm lý hộ kinh doanh đã ổn định và kỳ vọng dòng tiền quay về hệ thống ngân hàng trong năm 2026.
- Mảng cho vay doanh nghiệp lớn (MMLC) tăng trưởng ở mức 42% trong năm 2026. Với chiến lược giai đoạn 2025–2030 tăng trưởng cân bằng giữa KHCN và KHDN, hiện tại thị phần của ACB trong mảng MMLC chỉ chiếm 1%, ACB còn rất nhiều dư địa phát triển. Đặc biệt, việc tập trung cho vay doanh nghiệp FDI, hiện chiếm xấp xỉ 1,5% tổng dư nợ và ghi nhận mức tăng trưởng 170% YoY trong năm 2025, sẽ tiếp tục là hướng đi đầy tiềm năng.

Tỷ trọng cho vay theo nhóm khách hàng

Cho vay cá nhân theo sản phẩm vay
(đvt: nghìn tỷ đồng)

Cho vay doanh nghiệp theo ngành nghề kinh doanh
(đvt: nghìn tỷ đồng)

Tỷ lệ cho vay KHCN/Cho vay KH


Nguồn: FiinPro, ACB, BVSC tổng hợp

NIM sẽ cải thiện trong năm 2026 lên mức 2,62%

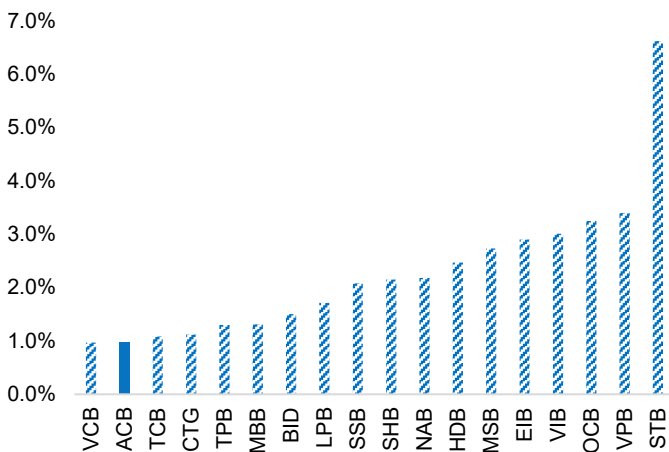
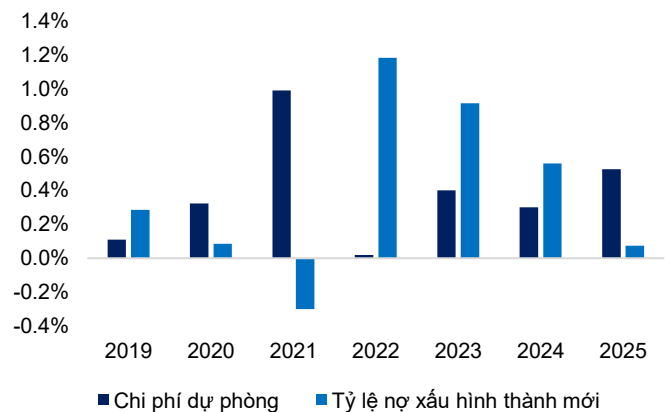
Chúng tôi cho rằng NIM năm 2026 sẽ tăng nhẹ 4 bps YoY. Cụ thể, YEA tăng 10bps YoY nhờ vào: (1) ACB có dư địa để duy trì tỷ lệ cho vay trung dài hạn, do hiện tại tỷ lệ vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn của ACB tương đối thấp (khoảng 24%); và (2) Mảng cho vay khách hàng cá nhân và SMEs dự báo phục hồi, YEA của ACB đã cải thiện liên tục trong 4 quý. Bên cạnh đó, COF sẽ chỉ tăng nhẹ 6 bps chủ yếu do CASA hồi phục từ nhóm khách hàng hộ gia đình đã dần thích nghi với Nghị định 70, và đóng góp tích cực của nhóm doanh nghiệp FDI.

Báo cáo cập nhật ACB
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn

Tỷ lệ CASA của ACB


Nguồn: ACB, BVSC tổng hợp

Chất lượng tài sản tiếp tục duy trì trong nhóm đầu ngành, với tỷ lệ NPL ước tính là 1,02%

ACB duy trì vị thế là một trong những ngân hàng có chất lượng tài sản hàng đầu, với tỷ lệ NPL ở mức 0,97%, tương đương với VCB. Năm 2025, ACB ghi nhận tỷ lệ chi phí dự phòng cao hơn tỷ lệ nợ xấu hình thành mới, với giá trị lần lượt là 0,5% và 0,1%, củng cố thêm chất lượng tài sản cho ngân hàng. Vì vậy, chúng tôi dự báo ACB sẽ giảm chi phí dự phòng tín dụng xuống mức 0,34%, với NPL ước tính là 1,02%. Với các ước tính này, tỷ lệ LLCR dự báo vẫn duy trì ở mức 111%, phù hợp với khẩu vị rủi ro thận trọng của ngân hàng.

Tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng năm 2025

Chi phí dự phòng và tỷ lệ nợ xấu hình thành mới của ACB


Nguồn: FiinPro, ACB, BVSC tổng hợp

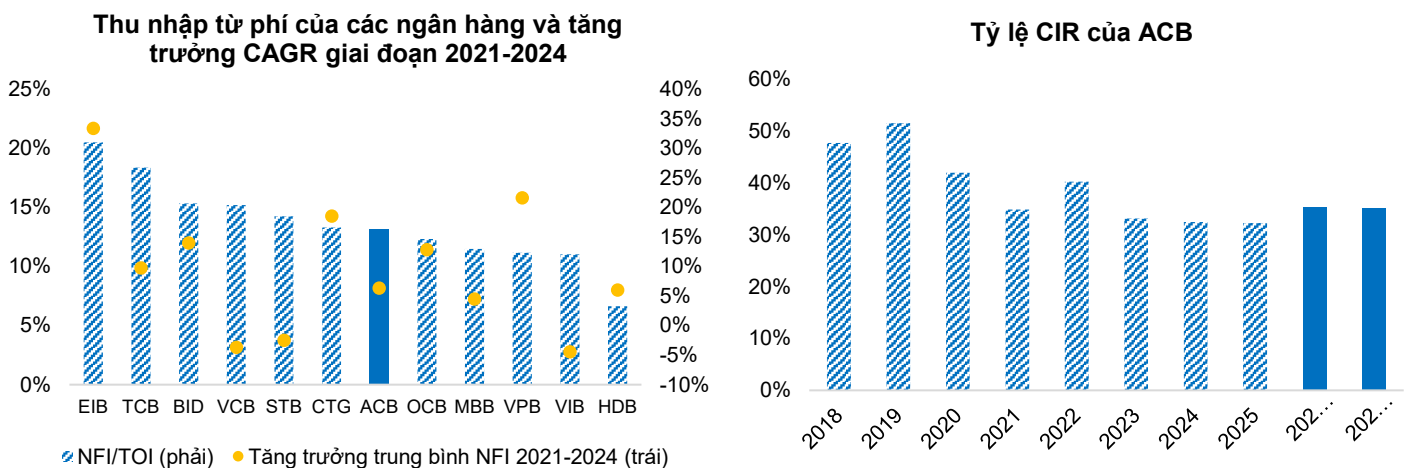
Thu nhập ngoài lãi dự báo đạt 6.915 tỷ đồng, tương đương với năm 2025

Năm 2025, ACB đã có những bước tiến lớn tại các công ty con, với việc nâng vốn điều lệ của công ty chứng khoán ACBS lên 11.000 tỷ đồng, đưa công ty này lọt vào top các công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất ngành. Không chỉ vậy, Công ty Quản lý quỹ ACBC cũng được tăng vốn lên 1.064 tỷ đồng. Với nguồn lực được củng cố, ACB thông qua ACBS và ACBC sẽ tiếp tục triển khai chiến lược phát triển toàn diện.

Năm 2026, chúng tôi kỳ vọng thu nhập từ phí dịch vụ sẽ là động lực tăng trưởng chính, đạt 3.928 tỷ (+25% YoY), nhờ mảng Banca sẽ tăng trưởng trở lại, động lực đến từ đa dạng sản phẩm nhờ mở rộng phi nhân thọ. Thêm vào đó là các mảng wealth management, sản phẩm đầu tư cho khách hàng, ví như như sản phẩm CD, chứng chỉ quỹ. Dự kiến công ty bảo hiểm phi nhân thọ sẽ đưa vào hoạt động giữa 2026. ACB vẫn chưa có kế hoạch IPO công ty chứng khoán ACBS, tuy nhiên nhận định KQKD của doanh nghiệp này rất tích cực.

Tỷ lệ chi phí hoạt động CIR tăng trong năm 2026 lên mức 35%

ACB ghi nhận tỷ lệ CIR năm 2025 ở mức 32,3%, tương đương với năm 2024. Tuy nhiên, trong năm 2026, ban lãnh đạo đặt mục tiêu về tỷ lệ CIR ở mức 35-36%, nhằm phục vụ cho việc đầu tư công nghệ, con người để thực hiện Chiến lược 5 năm 2025-2030 với 4 trụ cột tương ứng 4 nhóm khách hàng, bao gồm 21 sáng kiến chiến lược.



Nguồn: FiinPro, ACB, BVSC tổng hợp

Định giá và khuyến nghị

Sử dụng phương pháp Thu nhập thặng dư (Residual Income) và phương pháp so sánh sử dụng P/B, chúng tôi xác định giá mục tiêu cho ACB là **28.700 đồng/cổ phiếu**. Tuy nhiên thấp hơn 12% so với giá mục tiêu cũ, điều chỉnh chủ yếu vì chúng tôi dự báo giảm mức CAGR của LNST giai đoạn 2025-2030 từ 23,4% xuống 18,2%, nguyên nhân do: (1) Tăng trưởng tín dụng sẽ chậm lại trong bối cảnh cạnh tranh ở mảng SMEs và KHCN trở nên gay gắt; và (2) Tăng tỷ lệ CIR liên quan đến các hoạt động sáng kiến đầu tư của ngân hàng. BVSC dự báo ROE của ACB sẽ duy trì ở mức 17%-19% trong giai đoạn 2025-2030, nhờ vào chiến lược kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, ưu tiên giảm thiểu rủi ro và củng cố chất lượng tài sản. BVSC khuyến nghị **OUTPERFORM** đối với cổ phiếu ACB tại mức giá mục tiêu là **28.700 đồng/cp**.

Định giá (đồng/cp)	Giá mục tiêu	Tỷ trọng
Phương pháp thu nhập thặng dư (RI)	29.800	50%
P/B mục tiêu 1,5x	27.602	50%
Giá mục tiêu	28.700	

Báo cáo cập nhật ACB

Chi phí vốn chủ sở hữu	
Lãi suất phi rủi ro	3,69%
Beta	1,03
Lãi suất bù thị trường	8,35%
Re	12,3%

Chi tiết phương pháp thu nhập thặng dư

Đvt: tỷ đồng	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F	2031F
Giá trị sổ sách đầu năm - CĐTTS	94.520	109.402	126.777	148.158	173.821	203.783
+ LNST	18.007	20.977	25.577	30.778	36.118	40.939
- Cổ tức bằng tiền mặt	-3.125	-3.601	-4.195	-5.115	-6.156	-7.224
+ Phát hành tăng vốn	0	0	0	0	0	0
Giá trị sổ sách cuối năm (Book value)	109.402	126.777	148.158	173.821	203.783	237.499
Chi phí vốn chủ sở hữu	-11.613	-13.441	-15.576	-18.203	-21.356	-25.037
Thu nhập thặng dư (RI)	6.394	7.536	10.001	12.575	14.762	15.902
Giá trị cuối cùng (Terminal Value)						31.271

PV của Thu nhập thặng dư	Đơn vị tính	Giá trị
Giá trị sổ sách hiện tại	tỷ đồng	94.520
Giá trị hợp lý của Vốn chủ sở hữu (chiết khấu RI và Terminal Value)	tỷ đồng	152.973
Số lượng CP đang lưu hành	cổ phiếu	5.136.656.599
Giá trị hợp lý của cổ phiếu	đồng/cổ phiếu	29.800

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2023	2024	2025	2026F
Tổng thu nhập hoạt động	32.747	33.515	33.798	38.881
Chi phí hoạt động	-10.874	-10.903	-10.924	-13.782
Lợi nhuận thuần trước DPRRTD	21.872	22.612	22.874	25.099
Dự phòng rủi ro tín dụng	-1.804	-1.606	-3.335	-2.576
Lợi nhuận sau thuế - CĐTS	16.045	16.790	15.625	18.007

Bảng cân đối kế toán				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2023	2024	2025	2026F
Tiền, vàng bạc, đá quý	6.909	5.696	8.625	9.870
Tiền gửi tại NHNN	18.505	25.220	16.575	20.155
Tiền vàng gửi tại các TCTD khác	114.874	117.882	149.991	158.303
Cho vay khách hàng	482.235	573.947	679.153	801.210
Chứng khoán đầu tư	73.463	121.090	144.164	167.783
Tổng tài sản có	718.795	864.006	1.025.850	1.189.201
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	0	7.955	32.976	32.416
Tiền gửi và vay các TCTD khác	89.507	111.592	155.000	174.784
Tiền gửi của khách hàng	482.703	537.305	585.180	690.513
Vốn chủ sở hữu	70.956	83.462	94.520	109.402
Tổng nguồn vốn	718.795	864.006	1.025.850	1.189.201

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2023	2024	2025	2026F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng cho vay khách hàng	17,86%	19,09%	18,27%	18,00%
Tăng trưởng huy động	16,61%	11,31%	8,91%	18,00%
Tăng trưởng tổng tài sản	18,25%	20,20%	18,73%	15,92%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	21,42%	17,62%	13,25%	15,74%
Chỉ tiêu sinh lời				
NIM	3,44%	3,31%	2,59%	2,62%
ROA	2,42%	2,12%	1,65%	1,63%
ROE	24,80%	21,75%	17,56%	17,66%
Chỉ tiêu chất lượng tài sản				
NPL	1,21%	1,49%	0,97%	1,02%
Dự phòng/Tổng dư nợ	0,40%	0,30%	0,53%	0,34%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	4.092	3.669	3.022	3.506
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	15.886	18.685	18.401	21.298

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Nguyễn Viết Dân** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Báo cáo được hoàn thành trên cơ sở khách quan độc lập. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như không kiểm chứng được hết những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm khách quan của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư về những tổn thất có thể xảy ra, thua lỗ khi đầu tư. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** và **tôi** cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm về những thông tin chưa chính xác về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống nhận định của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có nhận định khác, những nhận định đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các nhận định	Định nghĩa
OUTPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%
NEUTRAL	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%
UNDERPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng Giám đốc khối dungpt@bvsc.com.vn	Lưu Văn Lương Phó Giám đốc khối luonglv@bvsc.com.vn	Nguyễn Chí Hồng Ngọc Phó Giám đốc khối ngocnch@bvsc.com.vn
Nguyễn Đức Hoàng, CFA Ngân hàng, Bảo hiểm hoangnd@bvsc.com.vn	Trương Sỹ Phú, CFA Hàng tiêu dùng, CNTT phuts@bvsc.com.vn	Trần Xuân Bách Phân tích kỹ thuật bachtx@bvsc.com.vn
Trần Phương Thảo Bất động sản, Khu công nghiệp thaotp@bvsc.com.vn	Tôn Nữ Nhật Minh, ACCA Dược phẩm, Hóa chất cơ bản, Thép minhtnn@bvsc.com.vn	Hoàng Thị Minh Huyền Chuyên viên vĩ mô huyenhtm@bvsc.com.vn
Nguyễn Hà Minh Anh Nông nghiệp, Hàng tiêu dùng anhnhm@bvsc.com.vn	Nguyễn Viết Dân Cảng biển, Vận tải biển danhv@bvsc.com.vn	Nguyễn Hồng Hoa Chiến lược thị trường hoanh@bvsc.com.vn
Trần Tuấn Dương, CFA Năng lượng, Chứng khoán, Xây dựng duongtt@bvsc.com.vn	Lương Ngọc Tuấn Dũng, CFA Bán lẻ, Hàng tiêu dùng dunglnt@bvsc.com.vn	Nguyễn Đăng Thành Dầu khí, Hàng không thanhnd@bvsc.com.vn
Nguyễn Minh Khôi Vật liệu xây dựng khoimn@bvsc.com.vn		



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, P. Sài Gòn, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888